**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

**TỔNG KẾT VIỆC THỰC HIỆN CÁC THÔNG TƯ**

**VỀ KHÁM SỨC KHỎE**

# Công tác triển khai thực hiện

* 1. Công tác phổ biến (hình thức, nội dung phổ biến);
	2. Văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện các Thông tư;
	3. Tồn tại, bất cập.

# Đánh giá kết quả đạt được, điều kiện tổ chức thực hiện

* 1. Số liệu báo cáo triển khai thực hiện Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06/5/2013 của Bộ Y tế về “Hướng dẫn khám sức khỏe”
* Mốc thời gian báo cáo: Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/12/2022
* Số liệu các năm:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **2015** | **2016** | **2017** | **2018** | **2019** | **2020** | **2021** | **2022** | **Tổng số** |
| 1. Thời điểm công bố cơ sở KBCB đủ điều kiện thực hiện KSK theo Thông tư số 14/2013/TT-BYT |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| - Không có yếu tố nước ngoài: |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| - Có yếu tố nước ngoài |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2. Tổng số lượt KSK |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| * Không có yếu tố nước ngoài:
 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| * Có yếu tố nước ngoài
 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3. Tổng số lượt KSK định kỳ |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

* 1. Số liệu báo cáo triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 24/2015/TTLT-BYT- BGTVT ngày 21/8/2015 của Bộ Y tế và Bộ Giao thông vận tải “Quy định về tiêu chuẩn sức khỏe của người lái xe, việc khám sức khỏe định kỳ đối với người lái xe ô tô và quy định về cơ sở y tế khám sức khỏe cho người lái xe”

- Mốc thời gian báo cáo: Từ ngày 10/10/2015 đến đến ngày 15/5/2023

- Số liệu các năm:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **2015** | **2016** | **2017** | **2018** | **2019** | **2020** | **2021** | **2022** | **2023** | **Tổng số** |
| 1. Thời điểm công bố cơ sở KBCB đủ điều kiện thực hiện KSK theo TTLT số 24/2015/TTLT- BYT-BGTVT |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2. Thời điểm cơ sở KBCB đủ điều kiện thực hiện KSK theo TTLT số 24/2015/TTLT- BYT-BGTVT thực hiện liên thông chia sẻ số liệu theo quy định |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3. Tổng số lượt KSK lái xe |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4. Tổng số lượt KSK định kỳ đối vớingười lái xe |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 5. Tổng số lượt KSK lái xe đã liên thông chia sẻ số liệu theo quy định |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

# Thuận lợi, khó khăn trong việc thực hiện đối với các Thông tư

* 1. Thuận lợi:
	2. Khó khăn:

***Ghi chú:*** Nêu cụ thể thuận lợi, khó khăn đối với từng Thông tư về bảng tiêu chuẩn sức khỏe, nhân lực, trang thiết bị, kinh phí…..

1. **Kiến nghị, đề xuất:** nêu cụ thể việc sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đối với các điều, khoản, bảng tiêu chuẩn sức khỏe, mẫu giấy khám sức khỏe… đối với các Thông tư.